

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/HS-ST.

Ngày: 30-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Nam.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Xuân C (tên gọi khác: N), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

HKTT: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; Có vợ tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/12/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Long Thành ra quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã

hội tỉnh Đồng Nai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 05/3/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- *Bị hại:* Anh Lê Hồng H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 8, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp S 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phạm Ngọc P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 8, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo C có mặt, anh H, anh N, anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân C là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 11 giờ ngày 26/9/2019 C điều khiển xe mô tô hiệu Romantic, màu xanh, không có biển số đến khu vực lô cao su thuộc ấp 8, xã Bình Sơn, huyện Long Thành nhìn thấy có hai chiếc xe máy xúc của anh Lê Hồng H không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Thực hiện ý định trên C dựng xe mô tô cạnh chếc xe máy xúc màu vàng, trèo lên cabin mở nắp, dùng tay tháo hai bình ắc quy nhãn hiệu GSN420E, loại bình 120Ah, 12V để lên xe mô tô thì bị anh Phạm Ngọc P (người làm thuê cho anh H) phát hiện, yêu cầu Cảnh bỏ ắc quy xuống nhưng Cảnh không bỏ mà tiếp tục cho lên xe và bỏ chạy. Lúc này, anh P điện thoại cho anh Nguyễn Đình N (người làm cùng với anh Phụng) ra để phối hợp truy đuổi. Khi C đi được khoảng 200m thì bị anh P và anh N đuổi theo bắt giữ C cùng tang vật giao cho Công an xã Bình Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: hai bình ắc quy nhãn hiệu GSN420E, loại bình 120Ah, 12V (đã qua sử dụng) có giá 3.800.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: hai bình ắc quy nhãn hiệu GSN420E, loại bình 120Ah, 12V đã được thu giữ và trả lại cho anh H.

Đối với xe mô tô Romantic, màu xanh do ông Lê Văn H là chủ sở hữu giao cho vợ là bà Nguyễn Thị B sử dụng. Bà B cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bà B.

Về dân sự: Bị hại anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKSLT ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân C mức án từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân C khai nhận: Lúc 11 giờ ngày 26/9/2019, tại lô cao su thuộc ấp 8, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Cảnh có hành vi lén lút lấy trộm hai bình ắc quy nhãn hiệu GSN420E, loại bình 120Ah, 12V (đã qua sử dụng) có giá trị 3.800.000 đồng, do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà để có tiền tiếp tục sử dụng ma túy bị cáo lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với xe mô tô Romantic biển kiểm soát 60L2 - 9340, màu xanh do ông Lê Văn H là chủ sở hữu, theo xác minh đã không sinh sống tại địa phương từ khoảng năm 2003 đến nay không biết đi đâu làm gì và xe do vợ là bà Nguyễn Thị B sử dụng. Bà B cho bị cáo C mượn xe nhưng không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bà B.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Bùi Xuân C** (tên gọi khác: N) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân C 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 26/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Xuân C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN
	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Nam

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Nguyễn Ngọc An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An